

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt số hiệu các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải – Xây dựng Lào Cai tại Tờ trình số 706/TTr-SGTVTXD ngày 11/11/2019 và Báo cáo số 471/BC-SGTVTXD ngày 31/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt số hiệu 16 tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Chi tiết Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường tỉnh được đặt số hiệu tại Điều 1 theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2020 và thay thế Quyết định số 605/2005/QĐ-UBND ngày 18/10/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đặt tên các tuyến đường tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các sở: Tư pháp, Giao thông vận tải – Xây dựng;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT1, NC3, QLDT3.



Đặng Xuân Phong

PHỤ LỤC

Về việc đặt số hiệu các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số **05** /2020/QĐ-UBND ngày **21** /01/2020 của UBND tỉnh Lào Cai)



STT	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua các huyện, thị xã, thành phố	Ghi chú
1	DT.151	39,8	Km20+600/QL.4E, thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng	Cầu Khe Lếch, Km101, QL.279, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	Bảo Thắng, Văn Bàn	Xuân Giao - Tầng Loóng - Văn Sơn - Vồ Lao - Sơn Thủy - Vồ Lao - Nậm Dạng - Hòa Mạc: 15Km - TT Khánh Yên - Nậm Tha - Địa giới hành chính: 35,4Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.279 từ Hòa Mạc đến Thị trấn Khánh Yên)
2	DT.151B	50,4	Km24/DT.151 tại xã Vồ Lao huyện Văn Bàn	Địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái tại xã Nậm Tha huyện Văn Bàn	Văn Bàn	- Sơn Hà - Cam Cọn - Tân Thượng: 28,3Km - Tân An - Địa giới hành chính: 9,3Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.279 từ Tân Thượng đến Tân An)
3	DT.151C	37,6	Km11+500/QL.4E tại đầu cầu Lu, xã Sơn Hà huyện Bảo Thắng	Địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái tại xã Tân An huyện Văn Bàn	Bảo Thắng, Văn Bàn, Yên Yên	Sa Pa - Bàn Hồ - Thanh Phú - Tà Thàng - Xuân Giao - Thị trấn Phố Lu
4	DT.152	55,7	Km100+600/QL.4D, thị xã Sa Pa	Km11+500/QL.4E tại đầu cầu Lu, xã Sơn Hà huyện Bảo Thắng	Sa Pa, Bảo Thắng	Thanh Phú - Nậm Sài - Nậm Cang - Nậm Chày - Dương Quý
5	DT.152B	55	Km23+900/DT.152, xã Mường Bo, thị xã Sa Pa	Xã Dương Quý, huyện Văn Bàn	Sa Pa, Văn Bàn	Bắc Ngâm - Bắc Hà - Bàn Liên - Tân Tiến - Nghĩa Đô
6	DT.153	72	Tại Km160+560/QL.70 tại thôn Bắc Ngâm, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng	Km42+200/QL.279, xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên	Bắc Hà, Bảo Yên	Bàn Lâu - Lũng Vai - Nậm Chày - QL.4D TT Mường Khương - Lũng Khầu Nhìn - Cao Sơn - Cốc Lỵ - Phong Niên (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4D qua thị trấn Mường Khương)
7	DT.154	107	Km157+900/QL.4D, xã Bàn Lâu huyện Mường Khương	Km152+100/QL.70, xã Phong Niên huyện Bảo Thắng	Mường Khương, Bắc Hà, Bảo Thắng	- Dền Sáng - Mường Hum - Bàn Xèo - Bàn Khoang - Ô Quý Hồ: 43,5Km - Sa Pa - Thành phố Lào Cai: 32Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4D từ Ô Quý Hồ đi Sa Pa)
8	DT.155	75,5	Km59/DT.158, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát	Thành phố Lào Cai	Bát Xát, Sa Pa, Lào Cai	Kim Thành - Bàn Vược - Ngòi Phát - Trịnh Trường - A Mú Sung
9	DT.156	51	Dường D1, Khu công nghiệp Kim Thành, thành phố Lào Cai	Km0/DT.158, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát	Lào Cai, Bát Xát	

STT	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua các huyện, thị xã, thành phố	Ghi chú
11	ĐT.157	43	Phường Phố Mới (cầu Phố Mới), thành phố Lào Cai	Km5+600/QL.4E, xã Xuân Quang huyện Bảo Thắng	Lào Cai, Bảo Thắng	- Phố Mới - Làng Chung - Phong Hải: 25Km - Phong Hải - Thái Niên - Xuân Quang: 18Km.
12	ĐT.158	70	Km51/ĐT.156, xã A Mú Sung huyện Bát Xát	Xã Sàng Ma Sáo huyện Bát Xát (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Lai Châu)	Bát Xát	A Mú Sung - A Lù - Ngải Thầu - Y Tý - Dền Sàng - Sàng Ma Sáo
13	ĐT.159	75,5	Km255+850/QL.4, xã Sản Chải, huyện Sĩ Ma Cai	Km46/ĐT.153, xã Bản Liên, huyện Bắc Hà	Sĩ Ma Cai, Bắc Hà	- Sĩ Ma Cai - Quan Thần Sán - Hoàng Thu Phố - Bắc Hà - Lũng Phình: 46,1Km - Lũng Phình - Tả Cù Tỷ - Bản Liên: 29,4Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4)
14	ĐT.160	83	Km4/ĐT.153, xã Bảo Nhai huyện Bắc Hà	Xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên	Bắc Hà, Bảo Yên	Bảo Nhai - Bản Cải - Tân Dương: 37Km Xuân Hòa - Xuân Thượng - Việt Tiến: 46Km
15	ĐT.161	59	Km1+700/ĐT.157, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai	Xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên	Lào Cai, Bảo Yên, Bảo Thắng	Phố Mới - Vạn Hòa - Làng Giảng - Thái Niên - Phố Lu - Trì Quang - Kim Sơn - Bảo Hà
16	ĐT.162	41	Km105+230/QL.279, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	Thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng	Bảo Thắng, Văn Bàn	Sơn Thủy - Nặm Dạng - Tầng Lương - Phú Nhuận - Cầu Phố Lu (Không bao gồm đoạn tuyến trùng ĐT.151)